

Số: /HD-HĐTĐKTTW

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QHX15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; Căn cứ Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 12/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua hằng năm của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

Phần I

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

I. TỔ CHỨC CỤM THI ĐUA

1. Cụm thi đua gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đặc điểm tương đồng về địa lý, kinh tế, xã hội do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức và chỉ đạo hoạt động. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương phân công thành viên theo dõi hoạt động của Cụm thi đua.

Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong Cụm luân phiên hằng năm và được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương phê duyệt. Cụm trưởng, Cụm phó tổ chức điều hành hoạt động của Cụm thi đua ngay sau khi được phân công.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trường hợp địa phương không có Ban Thi đua – Khen thưởng thì Sở Nội vụ) là cơ quan thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó và các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

II. NHIỆM VỤ CỤM THI ĐUA

1. Cụm trưởng:

Cụm trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hoạt động của Cụm thi đua và có nhiệm vụ:

a) Chủ trì phối hợp với Cụm phó và các thành viên trong Cụm thi đua xây dựng quy chế hoạt động của Cụm thi đua; xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm, phương pháp chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm thi đua, các đơn vị thành viên và quy định của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương (*nếu thấy cần thiết phải ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung*).

b) Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua trong năm.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát động thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm thi đua và trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Bàn các giải pháp, biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đổi mới trong tổ chức các phong trào thi đua, công tác khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

d) Báo cáo nội dung công tác, kết quả hoạt động của Cụm thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu; chủ trì phối hợp với đơn vị Cụm phó thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên, điểm thưởng theo quy chế và thống nhất kết quả thẩm định với các đơn vị thành viên trước khi gửi kết quả tới Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết và các hoạt động của Cụm thi đua. Chủ trì tổ chức họp trừ bì để thống nhất các nội dung trước khi tiến hành Hội nghị chính thức.

e) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho các đơn vị trong Cụm thi đua theo qui định.

Cụm trưởng xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị trong Cụm thi đua có nhiều thành tích đóng góp đối với hoạt động Cụm thi đua hằng năm.

2. Cụm phó:

a) Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế và điều hành hoạt động của Cụm thi đua.

b) Thay mặt Cụm trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng uỷ quyền.

c) Phối hợp với đơn vị Cụm trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết và tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua.

3. Cơ quan thường trực giúp việc Cụm trưởng:

a) Tham mưu chuẩn bị nội dung và điều kiện, tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua.

b) Phối hợp với cơ quan thường trực giúp việc của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua thực hiện:

- Đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

- Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo thang bảng điểm, quy chế của Cụm thi đua đã được thống nhất ban hành và theo quy định tại Hướng dẫn này.

- Dự thảo quy chế, nội dung, tiêu chí thang bảng điểm thi đua của Cụm Thi đua (nếu cần thiết ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung), lấy ý kiến các đơn vị thành viên, hoàn thiện sau khi tiếp thu ý kiến của các đơn vị thành viên và có văn bản xin ý kiến Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trước khi trình Cụm trưởng ký ban hành trong dịp sơ kết Cụm.

- Xây dựng Dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua, lấy ý kiến các đơn vị thành viên, hoàn thiện và trình Cụm trưởng ký ban hành.

c) Chuẩn bị nội dung các hội nghị sơ kết, tổng kết và các hoạt động khác của Cụm thi đua; thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương giao.

4. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua:

a) Xây dựng các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm gửi Cụm trưởng trong quý I hằng năm để theo dõi, cuối năm làm căn cứ đánh giá.

b) Tham gia góp ý, xây dựng quy chế hoạt động, nội dung, tiêu chí, thang bảng điểm thi đua (nếu có ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung) và chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua với Cụm.

đ) Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong các phong trào thi đua với các đơn vị trong Cụm thi đua.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua của địa phương mình; tự chấm điểm thi đua theo Hướng dẫn này và Quy chế hoạt động của Cụm thi đua, đồng thời gửi báo cáo cho Cụm trưởng theo đúng quy định.

III. HOẠT ĐỘNG CỤM THI ĐUA

1. Căn cứ vào thực tiễn trong năm Cụm thi đua tổ chức các hoạt động: trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm thi đua.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Cụm trưởng Cụm thi đua và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

3. Trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết, Cụm trưởng thống nhất thời gian cụ thể với các đơn vị thành viên, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và mời Thường trực hoặc Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương được phân công phụ trách theo dõi Cụm thi đua tham dự, chỉ đạo.

4. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm.

- Thành phần:

+ Thường trực hoặc Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm thi đua; Lãnh đạo Ban và đại diện các Phòng, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Cụm thi đua.

+ Đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ, Lãnh đạo và chuyên viên của Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng; đại diện Lãnh đạo Văn phòng, Phòng chuyên môn có liên quan thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong Cụm thi đua.

- Nội dung:

+ Đánh giá sơ kết việc thực hiện các nội dung chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng.

+ Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của các địa phương.

+ Giới thiệu, học tập, các mô hình, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua giữa các địa phương trong Cụm; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác (tùy theo điều kiện của từng đơn vị và quy chế của Cụm thi đua).

+ Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

+ Phát biểu chỉ đạo của Thường trực hoặc Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm thi đua.

+ Rà soát, thảo luận, thống nhất điều chỉnh các tiêu chí chấm điểm, thang bảng điểm của năm trước sao cho phù hợp với thực tiễn, sửa đổi quy chế hoạt động của Cụm thi đua (nếu cần).

- Thời gian hoàn thành vào tháng 7 hằng năm.

- Hình thức tổ chức: Hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trường hợp đặc biệt tổ chức bằng hình thức khác đơn vị Cụm trưởng phải xin ý kiến bằng văn bản các đơn vị thành viên trong Cụm, xin ý kiến Ủy viên Hội đồng Thi

đua – Khen thưởng Trung ương theo dõi trực tiếp Cụm thi đua và báo cáo xin ý kiến Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương (qua cơ quan Thường trực của Hội đồng).

5. Tổng kết hoạt động của Cụm thi đua.

- Thành phần:

+ Thường trực hoặc Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm thi đua; Lãnh đạo Ban và đại diện các Phòng, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Cụm thi đua.

+ Đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ, Lãnh đạo và bộ phận nghiệp vụ của Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng; đại diện Lãnh đạo Văn phòng, Phòng chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong Cụm thi đua.

- Nội dung:

+ Tổ chức tham quan, chia sẻ kinh nghiệm các mô hình, điển hình tiên tiến (tuỳ theo điều kiện của từng đơn vị và quy chế của Cụm thi đua).

+ Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm thi đua trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới; phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiêu biểu và cách làm hay của các đơn vị trong Cụm thi đua; trao đổi kinh nghiệm tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng địa phương.

+ Phát biểu chỉ đạo của Thường trực hoặc Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm thi đua

+ Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị trong cụm thi đua và kết quả suy tôn đơn vị đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

+ Giới thiệu Cụm trưởng, Cụm phó năm tiếp theo.

+ Phát biểu nhận nhiệm vụ Cụm trưởng và phát động thi đua.

+ Ký kết giao ước thi đua.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 3 của năm sau kế tiếp.

- Hình thức tổ chức: Hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trường hợp đặc biệt tổ chức bằng hình thức khác đơn vị Cụm trưởng phải xin ý kiến bằng văn bản các đơn vị thành viên trong Cụm, xin ý kiến Thường trực, Ủy viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương theo dõi trực tiếp Cụm thi đua và báo cáo xin ý kiến của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương (qua cơ quan Thường trực của Hội đồng).

- Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, Cụm trưởng chủ trì tổ chức họp trụ bị để thống nhất các nội dung: Kết quả chấm điểm thi đua, chương trình, báo cáo, tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu suy tôn đơn vị dẫn đầu cụm thi đua để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và đơn vị có điểm thấp hơn liền kề để đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trước khi tiến hành Hội nghị tổng kết chính thức.

Thành phần họp trụ bị:

- + Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đơn vị Cụm trưởng.
- + Đại diện Lãnh đạo Phòng chuyên môn của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.
- + Đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ (được Lãnh đạo đơn vị thành viên trong Cụm thi đua ủy quyền tham dự họp bàn thống nhất và bỏ phiếu suy tôn đề nghị khen thưởng). Trường hợp Lãnh đạo không ủy quyền thì Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự buổi Họp trụ bị và bỏ phiếu suy tôn); Lãnh đạo và chuyên viên của Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trong Cụm thi đua.

Phần II

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU; NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

I. THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH (650 điểm), gồm các tiêu chí sau:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).
2. Tổng thu ngân sách trên địa bàn (theo chỉ tiêu Chính phủ giao hằng năm).
3. Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu.
4. Thu nhập bình quân đầu người.
5. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn đầu tư công trong năm (so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao).
6. Đào tạo lao động và giải quyết việc làm (*Số lao động có việc làm trong độ tuổi lao động hoặc tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động hoặc số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động và tỷ lệ lao động qua đào tạo*).
7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều so với kế hoạch.
8. Kết quả xây dựng nông thôn mới (*Số xã, huyện hoặc tỷ lệ xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu so với kế hoạch; thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới so với kế hoạch*).
9. Giáo dục và Đào tạo (*Số trường hoặc tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ học sinh đỗ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học*

trước liền kề; tỷ lệ học sinh đạt giải trong tổng số học sinh của đoàn tham gia các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trong năm).

10. Y tế (Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo quy định hiện hành).
11. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.
12. Đảm bảo vệ sinh, môi trường, quản lý tài nguyên (tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đáp ứng quy chuẩn hoặc tỷ lệ che phủ rừng theo quy định của pháp luật; tỷ lệ các doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường).
13. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).
14. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).
15. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).
16. Kết quả đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh, cấp quốc gia.
17. Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS)
18. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội (*căn cứ vào thành tích của Công an tỉnh đạt được trong năm để tính điểm cho phù hợp*).

19. Công tác quốc phòng (*Chỉ tiêu tuyển quân trong năm, tuyển quân và quân sự địa phương; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng cho các đối tượng và căn cứ vào kết quả bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh/thành phố khi tham gia khối thi đua do các Quân khu hoặc Bộ Quốc phòng tổ chức để làm cơ sở tính điểm cho phù hợp*).

20. Thực hiện an toàn giao thông (*giảm số vụ tai nạn giao thông; giảm số người chết do tai nạn giao thông; giảm số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm trước hoặc kế hoạch*).

21. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí (*Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy/Thành ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố; tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo và căn cứ vào thành tích của Thanh tra tỉnh/thành phố đạt được trong năm để tính điểm cho phù hợp; kết quả bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh do Thanh tra Chính phủ công bố*).

II. THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (150 điểm)

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương ban hành (*cập nhật hằng năm những văn bản mới cho phù*

hợp); Tổ chức triển khai có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”: *(Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả, có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến)*

4. Xây dựng tổ chức Đảng *(tỷ lệ tổ chức đảng thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy quản lý không hoàn thành, hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm)*.

5. Xây dựng tổ chức đoàn thể *(căn cứ kết quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LH Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tỉnh/thành phố do cấp có thẩm quyền đánh giá)*.

6. Kết quả chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước *(đối với tổ chức đảng, cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý)*.

III. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (150 điểm)

1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng. Có quy định và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương; thực hiện kiểm tra giám sát về công tác thi đua, khen thưởng hằng năm; có hướng dẫn Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến, xét hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, sáng chế.

2. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động trong đó trọng tâm là các Phong trào thi đua: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại – thực hành tiết kiệm chống lãng phí”, “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”, “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”, “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc” và các phong trào thi đua khác mới được phát động.

Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề; đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương (có chủ đề, nội dung, tiêu chí, có kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, có đánh giá, bình xét khen thưởng).

3. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền các phong trào thi đua, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt. Xây dựng kế hoạch, quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng gương điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình.

4. Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, đảm bảo hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền theo quy định. Có quy định, hướng dẫn cụ thể về phát hiện khen thưởng, khen thưởng người lao động trực tiếp; các giải pháp nâng cao tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước đối với người lao động trực tiếp; nộp gửi hồ sơ, trả lời văn bản lấy ý kiến trước khi trình khen của các cơ quan liên quan kịp thời, đúng quy định pháp luật.

5. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo và người làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp; tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương tổ chức.

6. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định và gửi đầy đủ, kịp thời kết quả giải quyết về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 06 tháng, 01 năm và các báo cáo khác.

(Có phụ lục thang, bảng điểm chi tiết thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng đính kèm)

IV. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm; trong đó, điểm thực hiện 03 nội dung trên là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm.

a) Đối với các tiêu chí định lượng (các tiêu chí của Nội dung I và tiêu chí 4, 5, 6 của Nội dung II): Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch hoặc so với năm trước hoặc theo kết quả công bố các chỉ số của bộ, ngành liên quan hằng năm thì được số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (tùng Cụm thi đua sẽ thống nhất qui định thang điểm cụ thể; trường hợp đến thời điểm chấm điểm chưa có kết quả công bố các chỉ số của năm thực hiện thì lấy kết quả của năm trước liền kề làm căn cứ chấm điểm); tiêu chí 7 của Nội dung I địa phương nào không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều thì Cụm thi đua xem xét thay thế bằng tiêu chí khác phù hợp hoặc cho điểm tối đa, trên cơ sở lấy ý kiến đồng thuận của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

b) Đối với các tiêu chí định tính (tiêu chí 1, 2, 3 của Nội dung II): Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm.

2. Phương pháp chấm điểm.

a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự chấm điểm 03 Nội dung (I, II, III) với tổng số điểm tối đa là 950 và tự chấm điểm thưởng 03 Nội dung (I, II), sau đó gửi Cụm trưởng theo quy định.

b) Cụm trưởng, Cụm phó tổng hợp, rà soát kiểm tra tính điểm (cả điểm thưởng) Nội dung I, II, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua bằng văn bản.

c) Cụm trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm Nội dung I, II (bao gồm cả điểm thưởng) do Cụm thẩm định và điểm Nội dung III và điểm thưởng Nội dung III có minh chứng cụ thể do các đơn vị thành viên tự chấm gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định ít nhất 07 ngày trước khi tổ chức hội nghị tổng kết (gửi kèm theo bảng tổng hợp điểm và bảng chấm điểm chi tiết từng nội dung). Trong quá trình thẩm định nếu có yêu cầu thì cơ quan thường trực các đơn vị trong Cụm thi đua cung cấp các văn bản liên quan cho Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương làm minh chứng chấm điểm Nội dung III, thẩm định điểm do Cụm chấm và tính điểm thưởng.

d) Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện rà soát, thẩm định và thông báo kết quả chấm điểm bằng văn bản cho đơn vị Cụm trưởng; Đơn vị Cụm trưởng có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua và phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương giải quyết những thắc mắc, khiếu nại (nếu có) trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết (điểm sau khi thống nhất giữa Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương với Cụm thi đua là điểm cuối cùng).

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ.

a) Điểm thưởng tối đa 50 điểm, thực hiện như sau:

Điểm do Cụm Thi đua thẩm định (tối đa 35 điểm): Thưởng cho các tiêu chí thi đua định lượng trong Nội dung I, cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong Nội dung I không quá 35 điểm.

b) Điểm do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét (tối đa 15 điểm):

- Thưởng tối đa 05 điểm cho địa phương có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả trong các phong trào thi đua hoặc có nhiều đóng góp tích cực trong công tác xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng các cấp (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc).

- Thưởng tối đa 02 điểm cho địa phương làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng, có nhiều hình thức biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; thực hiện tốt việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến,

giới thiệu điển hình để tuyên truyền và trao đổi nghiệp vụ trên Cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc).

- Thương tối đa 03 điểm cho địa phương thực hiện tốt công tác khen thưởng: khen thưởng kịp thời, quy trình, thủ tục hồ sơ khen thưởng chặt chẽ, đảm bảo quy định; có tỷ lệ cao về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động; quan tâm khen thưởng các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc); quan tâm khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất.

- Thương tối đa 05 điểm cho các đơn vị Cụm trưởng, 04 điểm đối với các đơn vị Cụm phó có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Cụm thi đua.

c) Điểm trừ (trừ điểm đối với tổng điểm của Nội dung III): tối đa 20 điểm, thực hiện như sau:

- Điểm trừ do Cụm thi đua xét tối đa 10 điểm: Cụm trưởng, Cụm phó thống nhất điểm trừ đối với các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua nếu không thực hiện nghiêm túc các nội dung trong quy chế hoạt động của Cụm thi đua.

- Điểm trừ do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét tối đa 10 điểm:

+ Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm đảm nhiệm Cụm trưởng, Cụm phó nhưng năm đó Cụm thi đua không ban hành được kế hoạch, chương trình hoạt động của Cụm thi đua; không thực hiện tốt trách nhiệm của đơn vị Cụm trưởng, Cụm phó (*trừ tối đa 05 điểm*).

+ Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm cơ quan thẩm quyền có kết luận thực hiện chưa đúng các quy định về thi đua, khen thưởng (ban hành quy định trái với Luật, Nghị định, Thông tư hiện hành; khen thưởng trái quy định pháp luật ...) (*trừ tối đa 05 điểm*).

Phần III

BÌNH XÉT THI ĐUA, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Số lượng đơn vị được bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng

a) Cụm thi đua có từ 7 đơn vị trở xuống: Chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho đơn vị có điểm thấp hơn liền kề.

b) Cụm thi đua có từ 8 đến 9 đơn vị: Chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho 02 đơn vị có điểm thấp hơn liền kề.

c) Cụm thi đua có từ 10 đơn vị trở lên: Chọn 02 đơn vị có số điểm cao nhất để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 đơn vị có điểm thấp hơn liền kề đề nghị tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

d) Trường hợp đặc thù:

- Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên Hải miền Trung lựa chọn như sau: 05 tỉnh Tây Nguyên chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 đơn vị có điểm thấp hơn liền kề tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; 05 tỉnh Duyên hải miền Trung chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 đơn vị có điểm thấp hơn liền kề tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Cụm thi đua 5 thành phố trực thuộc Trung ương được bình xét 02 “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

đ) Quy định khác

Ngoài quy định chung về tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nêu trên, hằng năm mỗi cụm thi đua xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 01 đơn vị của Cụm thi đua có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, nổi trội về một hoặc một số lĩnh vực công tác so với các địa phương khác trong cụm hoặc cả nước (nếu có)

Nếu Cụm thi đua có 02 đơn vị trở lên có điểm cao bằng nhau sẽ lựa chọn đơn vị nào có điểm Nội dung I Phần II cao hơn; nếu điểm Nội dung I Phần II cao bằng nhau thì lựa chọn đơn vị nào có tổng điểm Nội dung I cộng Nội dung II Phần II cao hơn. Trường hợp còn lại mới tiến hành bỏ phiếu.

2. Đánh giá, bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng

a) Điểm thẩm định của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương sau khi đã thống nhất kết quả chấm điểm với đơn vị Cụm trưởng được thông báo cho các đơn vị trong Cụm thi đua trước ngày họp trừ bị ít nhất 02 ngày để báo cáo với Lãnh đạo. Các đơn vị trong Cụm thi đua tiến hành thảo luận và thống nhất kết quả chấm điểm thi đua, tiến hành bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại cuộc họp trừ bị tổng kết hoạt động Cụm thi đua.

b) Trên cơ sở quy định số lượng đơn vị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” quy định tại Mục 1, Phần III nêu trên và kết quả điểm, xếp loại theo điểm đã được các đơn vị trong Cụm thi đua thống nhất để tiến hành bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng như sau:

- Lãnh đạo đơn vị hoặc người đại diện được Lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua ủy quyền thực hiện bỏ phiếu kín suy tôn đơn vị có điểm dẫn đầu đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ”. Đơn vị được xem xét đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua từ 80% trở lên tính trên tổng số các đơn vị trong Cụm thi đua tham dự họp trừ bị.

- Người chủ trì cuộc họp trừ bị tiến hành lấy ý kiến các đơn vị trong Cụm thi đua đối với đơn vị có điểm cao tiếp theo liền kề và đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, nổi trội về một hoặc một số lĩnh vực công tác so với các địa phương khác trong cụm hoặc cả nước để đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đơn vị được xem xét đề nghị “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua từ 80% trở lên tính trên tổng số các đơn vị trong Cụm thi đua tham dự họp trừ bị.

(Có mẫu phiếu gửi kèm)

c) Đề nghị khen thưởng

Sau 10 ngày từ khi kết thúc Hội nghị tổng kết Cụm thi đua hằng năm, đơn vị Cụm trưởng phối hợp với các đơn vị trong Cụm thi đua đã được bình xét khen thưởng hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) để làm thủ tục trình khen trước 30/4 hằng năm.

d) Lấy ý kiến cơ quan liên quan

Căn cứ kết quả bình xét của các Cụm thi đua do đơn vị Cụm trưởng trình khen, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cụm trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong Cụm thi đua hoạt động theo các nội dung của hướng dẫn này.

2. Căn cứ những nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên, các Cụm thi đua có thể cụ thể hoá hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua ở Nội dung I, II Phần II cho phù hợp với đặc thù của Cụm thi đua, nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định trong từng nội dung và tổng điểm của từng nội dung không thay đổi. Việc cụ thể hoá nội dung, phân chia thang, bảng điểm không được vượt quá tổng số điểm đã quy định cho mỗi nội dung thi đua chủ yếu và phải được các thành viên trong Cụm thi đua thảo luận dân chủ, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hằng năm.

Riêng đối với Nội dung III Phần II, hằng năm căn cứ vào nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng, các phong trào thi đua hiện hành do Thủ tướng Chính phủ phát động có thể điều chỉnh sửa đổi, bổ sung thang bảng điểm nhưng tổng số điểm không thay đổi, không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định trong từng

nội dung và thông báo cho các Cụm thi đua trước thời gian Cụm thi đua triển khai chấm điểm.

3. Không xét thi đua đối với những địa phương:

a) Không đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm và không ký kết giao ước thi đua của Cụm thi đua hằng năm.

b) Có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trong năm có kết luận của cơ quan thẩm quyền về việc kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với cá nhân là Lãnh đạo: Tỉnh ủy (Thành ủy), Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

c) Địa phương điều chỉnh số liệu sau khi Cụm trưởng đã thống nhất kết quả chấm điểm với Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương và thông báo tới các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua

4. Chưa xem xét trình khen thưởng đối với những địa phương đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận. Sau 01 năm kể từ ngày kết thúc năm tính thành tích bình xét khen thưởng vẫn chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì không tiếp tục xem xét đề nghị khen thưởng Cụm thi đua của năm đó nữa.

Căn cứ hướng dẫn này các Cụm thi đua xây dựng quy chế hoạt động của Cụm cho phù hợp. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) để tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1819/HD-BTĐKT ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương./.

Nơi nhận:

- TTg Chính phủ, Chủ tịch HĐTĐKTTW (để b/c);
- Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ NV Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đ/c thành viên Hội đồng TĐKT TW;
- Ban (Phòng) TĐKT, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW:
- + Trưởng ban, Phó Trưởng ban;
- + Các Phòng, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW (Phòng III).

**TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục**THANG, BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (NỘI DUNG III)**

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-HĐTĐKTTW ngày tháng 9 năm 2024
của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

Số TT	Nội dung	Điểm
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	15 điểm
	<p>- Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng:</p> <p>+ Có ban hành Chỉ thị, Nghị quyết của tỉnh uỷ, thành uỷ về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch được ban hành trong năm (có ít nhất 1 trong 3 văn bản nêu trên) (02) • Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch được ban hành các năm trước (01) <p>+ Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại địa phương kịp thời đúng quy định của Luật, Nghị định, Thông tư. (02)</p> <p>+ Hằng năm có ban hành hướng dẫn, đơn đốc triển khai, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại địa phương (01)</p> <p>+ Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp tỉnh. (01)</p> <p>+ Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng và bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, Khen thưởng. (01)</p> <p>+ Hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp; Phân công thành viên Hội đồng trực tiếp phụ trách các đơn vị và Khối, Cụm thi đua; (01)</p> <p>- Công tác kiểm tra, giám sát: (06)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng hằng năm; (có kế hoạch kiểm tra, giám sát của Hội đồng trong đó nêu rõ số đơn vị, thời gian, nội dung kiểm tra, giám sát; kết thúc kiểm tra, giám sát có thông báo kết quả kiểm tra đối với từng đơn vị). (03) + Thực hiện kiểm tra công tác thi đua – khen thưởng hằng năm đối với các sở, ban, ngành và các địa phương (có kế hoạch kiểm tra của Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh/TP hoặc 	

Số TT	Nội dung	Điểm
	<p><i>của Sở Nội vụ trong đó nêu rõ số đơn vị được kiểm tra, thời gian, nội dung kiểm tra; kết thúc kiểm tra có thông báo kết quả kiểm tra đối với từng đơn vị. Trường hợp lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra chung của Sở Nội vụ hoặc các sở ngành liên quan thì trong nội dung kế hoạch và thông báo kết quả kiểm tra phải có nội dung về công tác thi đua, khen thưởng).</i></p> <p>- Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo quy định của Nghị định 13/NĐ-CP, Thông tư 18/ TT-BKHHCN và xét hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, sáng chế.</p>	01
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	50 điểm
2.1.	Triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương phát động đang tổ chức triển khai thực hiện	35
	<p>a) Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” 2021-2025</p> <p>- Có sơ kết/ tổng kết theo quy định/có đánh giá bình xét thi đua hằng năm. 01</p> <p>- Có mô hình, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu 02</p> <p>- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng. 02</p> <p>- Có thực hiện khen thưởng 02</p>	07
	<p>b) Phong trào “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025</p> <p>- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua hằng năm. 01</p> <p>- Có mô hình, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo bền vững 02</p> <p>- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng. 02</p> <p>- Có thực hiện khen thưởng 02</p>	07
	<p>c) Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”</p> <p>- Có sơ kết/tổng kết theo quy định/có đánh giá bình xét thi đua hằng năm. 01</p> <p>- Có mô hình, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến trong phát triển kết cấu hạ tầng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 02</p> <p>- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng. 02</p>	07

Số TT	Nội dung	Điểm
	- Có thực hiện khen thưởng	02
	<p>d) Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua 01 - Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng. 01 - Có sơ kết/tổng kết theo quy định/có đánh giá bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng hằng năm. 01 	03
	<p>đ) Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong phạm vi cả nước trong năm 2025”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh/Thành phố đã kịp thời ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền cho từng nhóm đối tượng. 01 - Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến thực hiện Phong trào thi đua 01 - Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng. 01 - Có sơ kết/tổng kết theo quy định/có đánh giá bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng hằng năm. 01 <p>* Đối với các địa phương đã hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trước khi có kế hoạch triển khai Phong trào thi đua theo Quyết định 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tham gia hỗ trợ, giúp đỡ các địa phương khác trong công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát. 04 - Không có hỗ trợ, giúp đỡ địa phương khác trong công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát 02 	04
	<p>e) Phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh/Thành phố đã kịp thời ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền cho từng nhóm đối tượng. 01 - Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua 01 - Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng. 01 - Có sơ kết/tổng kết theo quy định/có đánh giá bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng hằng năm. 01 	04
	f) Phong trào thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”.	03

Số TT	Nội dung	Điểm
	<p>- Tỉnh/Thành phố đã kịp thời ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền cho từng nhóm đối tượng.</p> <p>- Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua</p> <p>- Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.</p> <p>* Các địa phương không thuộc đối tượng tham gia Phong trào thi đua xem xét tiêu chí khác thay thế (cần được thống nhất của các đơn vị thành viên trong Cụm)</p>	<p>01</p> <p>01</p> <p>01</p> <p>03</p>
2.2.	<p>Hằng năm phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề của tỉnh (mỗi phong trào không quá 3 điểm, tối đa 15 điểm). Mỗi phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề phải có:</p> <p>+ Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua</p> <p>+ Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.</p> <p>+ Có hướng dẫn khen thưởng, hằng năm có bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng theo quy định.</p>	15
3	<p>Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến</p>	20 điểm
	<p>- Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của địa phương. Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến ở các cơ quan đơn vị.</p> <p>- Có ký kết chương trình phối hợp để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng, các phong trào thi đua và tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến với:</p> <p>+ Sở Thông tin - truyền thông tỉnh.</p> <p>+ Đài Phát thanh và Truyền hình.</p> <p>+ Báo của địa phương.</p> <p>+ Các đoàn thể chính trị, xã hội.</p> <p>- Mở các chuyên trang, chuyên mục của báo, đài phát thanh, truyền hình hàng tháng, hàng quý để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến:</p> <p>+ Chuyên mục trên Đài phát thanh, Truyền hình (có nêu tên chuyên mục, thời gian và số lượng tuyên truyền cụ thể).</p> <p>+ Chuyên trang, chuyên mục trên các báo (có nêu tên chuyên trang, mục, thời gian và số lượng tuyên truyền cụ thể).</p> <p>+ Tổ chức tuyên truyền trên trang Web của sở hoặc ban (nêu</p>	<p>02</p> <p>02</p> <p>06</p> <p>02</p> <p>02</p> <p>02</p>

Số TT	Nội dung	Điểm
	<p>- Thực hiện gửi hồ sơ khen thưởng điện tử kịp thời theo quy định (Mỗi Tờ trình gửi chậm trừ 0,5 điểm, tối đa không quá 3 điểm).</p> <p>- Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần, thẩm quyền theo quy định (mỗi Tờ trình bị trả lại vì không đảm bảo về thời gian trừ 0,5 điểm; mỗi hồ sơ bị trả lại do không đủ thành phần hồ sơ, sai thẩm quyền trình khen thưởng trừ 0,5 điểm; tối đa điểm trừ không quá 4 điểm).</p> <p>- Trả lời văn bản lấy ý kiến trước khi trình khen thưởng của các cơ quan liên quan kịp thời theo đúng quy định của pháp luật (mỗi văn bản phải xin ý kiến đến lần 2 trừ 0,5 điểm, tối đa trừ 03 điểm).</p> <p>* Người lao động trực tiếp được tính từ cấp Phó trưởng Phòng trở xuống.</p>	<p>03</p> <p>05</p> <p>02</p>
5	<p>Tổ chức bộ máy làm công tác TĐKT và công tác đào tạo bồi dưỡng</p> <p>- Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (cấp tỉnh, huyện, sở ngành và kiêm nhiệm cấp xã).</p> <p>- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng:</p> <p>+ Trong năm có tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đối tượng lãnh đạo quản lý các cấp; chuyên viên làm công tác thi đua, khen thưởng các Sở, ngành, quận/huyện và cơ sở</p> <p>+ Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do Trung ương tổ chức đầy đủ, đúng thành phần.</p>	<p>10 điểm</p> <p>02</p> <p>08</p> <p>04</p> <p>04</p>
6	<p>Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo và cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng</p> <p>- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng đúng qui định và gửi kết quả về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương kịp thời.</p> <p>- Nộp báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm) và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định.</p> <p>- Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước kịp thời, đồng bộ.</p> <p>- Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định (mỗi Tờ trình, văn bản đề nghị không đảm bảo đúng quy định trừ 0,5 điểm, tối đa không quá 03 điểm).</p>	<p>10 điểm</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>01</p> <p>03</p>

Mẫu số 1

CỤM THI ĐUA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

.....

....., ngày tháng năm

PHIẾU BÌNH XÉT, SUY TÔN
ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU CỤM THI ĐUA NĂM
VÀ ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ

Tên tỉnh/thành phố	Đồng ý	Không đồng ý

Ghi chú: Đánh dấu (x) vào một trong 2 ô: đồng ý hoặc không đồng ý;
 Nếu phiếu bỏ trống hoặc đánh dấu (x) vào cả 2 ô là phiếu không hợp lệ

Mẫu số 2

CỤM THI ĐUA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

.....

....., ngày tháng năm

PHIẾU BÌNH XÉT, SUY TÔN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Tên tỉnh/thành phố	Đồng ý	Không đồng ý

Ghi chú: Đánh dấu (X) vào một trong 2 ô: đồng ý hoặc không đồng ý;
 Nếu phiếu bỏ trống hoặc đánh dấu (x) vào cả 2 ô là phiếu không hợp lệ

